TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST Ngày 13-12-2017 V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị M và anh H	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Thủy

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thanh M, sinh năm 1992. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư L L, thôn NM, xa N H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Trú tại: Khu dân cư LS, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư L L, thôn NM, xã N H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động cải tạo tại Trại giam XN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thanh M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 16-10-2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Tháng 01 năm 2015 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh H đang lao động cải tạo tại Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2015 đến nay chị đã đưa con về gia đình ở khu dân cư LS, thị trấn VB sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn H xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị Phạm Thanh M được xác lập như chị M trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh đang lao động động, cải tạo tại Trại giam XN, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2015 đến nay chị M đã đưa con chung về mẹ đẻ ở thị trấn VB sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thanh M có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013, hiện đang ở với chị M. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị M.

Về tài sản: Anh và chị Phạm Thanh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Phạm Thanh M vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H. Về tài sản chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thanh M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013 cho chị Phạm Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M xin tự giải quyết với anh H nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị M và anh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thanh M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thàn phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 16-10-2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác do anh H vi phạm pháp luật bị xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh Nguyễn Văn H đang lao động cải tạo tại Trại giam XN, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2015 đến nay chị M đã đưa con về gia đình ở thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, anh Hải vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Phạm Thanh M xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H phù hợp phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013. Khi ly hôn, chị M và anh H cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị M và anh H thì thấy: Chị M có nơi ở và thu nhập ổn định, anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam XN, Hải Phòng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị M giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M xin tự giải quyết với anh H nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Văn H xác nhận không có tài tài sản chung, không yêu cầu nên Toà án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thanh M được ly hôn với anh Nguyễn Van Hải.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12-5-2013 cho chị Phạm Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M tự giải quyết với anh H. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Văn H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015763 ngày 06-10-2017. Chị Phạm Thanh M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã NH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền